

Số: /STC-VP

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2020

V/v ý kiến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tiếp nhận Tờ trình số 265/TTr-CT ngày 22/7/2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận về việc đề nghị chấp thuận phê duyệt phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; văn bản số 222/BC-KSV ngày 04/8/2020 của Kiểm soát viên Công ty báo cáo kết quả thẩm định về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

Căn cứ các quy định:

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

- Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

- Căn cứ Quyết định 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận;

- Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc công bố kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2019;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi (đã được kiểm toán); công văn số 1531/UBND-KTTH ngày 29/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

Sau khi xem xét nội dung văn Tờ trình 265/TTr-CT của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, Sở Tài chính có ý kiến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019, như sau:

I. Lợi nhuận sau thuế TNDN:**13.099.440.078 đồng.**

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 12 Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 quy định “*Doanh nghiệp thực hiện hình thức giao nhiệm vụ không sử dụng kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích để trích 02 quỹ khen thưởng phúc lợi; căn cứ kết quả xếp loại doanh nghiệp, doanh nghiệp thực hiện trích lập theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và được hỗ trợ một phần kinh phí trích lập quỹ theo khả năng ngân sách:*

- *Ngân sách trung ương hỗ trợ cho các đơn vị khai thác công trình thủy lợi trung ương;*

- *Ngân sách địa phương hỗ trợ cho các đơn vị khai thác công trình thủy lợi địa phương;”*

Do Công ty không tách riêng được chi phí của việc cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và việc cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác nên Công ty thực hiện phân bổ chi phí, lợi nhuận theo tiêu thức doanh thu. (*tỷ lệ doanh thu của 02 hoạt động chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác*). Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Tổng cộng	DOANH THU HOẠT ĐỘNG KHÁC			
			DOANH THU ĐƯỢC NSTW HỖ TRỢ	Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được NSNN hỗ trợ	Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi tự thu	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác
1	Tổng doanh thu	83.395.990.294	62.792.699.000	474.907.084	17.769.115.683	2.359.268.527
	Tỷ lệ %		77,49	0,58	21,93	
2	Tổng chi phí	68.394.609.728	52.966.665.987	400.591.873	14.990.956.385	36.395.483
3	Lợi nhuận trước thuế	15.001.380.566	9.826.033.013	74.315.211	2.778.159.298	2.322.873.044
4	Thuế TNDN phải nộp	1.901.940.488			1.437.365.053	464.575.435
5	Lợi nhuận sau thuế	13.099.440.078	9.826.033.013	74.315.211	1.340.794.245	1.858.297.609
	<i>Trong đó</i>					
5.1	<i>Lợi nhuận từ hoạt động công ích thủy lợi được NSNN hỗ trợ</i>	9.826.033.013				
5.2	<i>Lợi nhuận từ hoạt động công ích thủy lợi tự thu, và thu từ sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác, và doanh thu từ hoạt động khác</i>	3.273.407.065				

Thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

1. Trích quỹ đầu tư phát triển (30%): 3.929.832.023đồng.
(13.099.440.078 x 30% = 3.929.832.023)
2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.268.506.079đồng.

Công ty xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho quỹ khen thưởng, phúc lợi (tổng quỹ lương TH năm 2019 của người lao động là 18.148.048.629đ/12 tháng x 1,5 tháng).

3. Trích quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên: 168.294.936 đồng.

Đối với NQL, KSV (doanh nghiệp xếp loại B) được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện. (tổng quỹ lương TH năm 2019 là 2.019.539.231/12tháng x 1tháng)

Đơn vị thực hiện chi khen thưởng cho Người quản lý, Kiểm soát viên từ nguồn được trích theo Thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân loại đánh giá Người quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận năm 2019.

II. Lợi nhuận còn lại nộp NSNN: 6.732.807.040đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm Tờ trình số 265/TTr-CT ngày 22/7/2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến thống nhất phân phối lợi nhuận và trích các lập quỹ năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, Chủ tịch công ty quyết định phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện./.

(Kèm văn bản số 265/TTr-CT ngày 22/7/2020; Báo cáo Kiểm soát viên văn bản số 222/BC-KSV ngày 04/8/2020; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - C/ty TNHH MTV KTTL;
 - Lãnh đạo sở Tài chính;
 - Lưu: VT, VP.
- HTPT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trường